TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2019/HS-ST
Ngày 08-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Trần Đình Điệu

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

M, sinh năm 1975 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Rúp, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Minh và bà Đinh Thị Bọ (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị Len (đã ly hôn) và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 86/QĐ-TA ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng với thời hạn 18 tháng. Ngày 31 tháng 8 năm 2018M được miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc còn lại theo Quyết định miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại số 01/QĐ-TA ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nhân thân: Bản án số 131/2009/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2009 của Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2009, ngày 24 tháng 4 năm 2015M chấp hành xong hình phạt tù; bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 6 năm 2019 đến ngày 01 tháng 7 năm 2019 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Xuân T; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Đào Xuân L và ông Đào Văn L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 25 tháng 6 năm 2019M đi xe buýt sang khu vực đường tàu Hải Phòng mua 04 gói ma túy heroine với giá 400.000 đồng của một người phụ nữ không quen biết với mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túyM cất giấu vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi bắt xe buýt về đến khu vực thôn 5, xã Tân Dương, huyện N, thành phố Hải Phòng,M xuống xe để tìm chỗ để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện N kết hợp với Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 - Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển và Công an xã Tân Dương làm nhiệm vụ tại khu vực thôn 5, xã Tân Dương, huyện N, thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tangM có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái củaM đang mặc có 04 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là chất ma túy).

Tại bản kết luận giám định số 356/KLGĐ(Đ6) ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng trong 04 gói giấy màu trắng thu giữ tại túi quần phía trước bên trái củaM đang mặc là ma túy có khối lượng 0,3672 gam là loại Heroine.

Bản cáo trạng số 109/CT-VKSTN ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáoM về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáoM đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng nhưng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội đối với bị cáoM, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị kết tội bị cáoM theo toàn bộ nội dung cáo trạng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáoM từ 30 đến 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 25 tháng 6 năm 2019). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáoM. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáoM phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáoM tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25 tháng 6 năm 2019, kết luận giám định số 356/KLGĐ(Đ6) ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và công bố công khai tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 25 tháng 6 năm 2019 bị cáoM đã thực hiện hành vi cất giấu 04 gói ma túy có khối lượng 0,3672 gam là loại Heroine trong túi quần phía trước bên trái củaM đang mặc nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực thôn 5, xã Tân Dương, huyện N, thành phố Hải Phòng do đó bị cáoM đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố và đề nghị kết tội bị cáoM về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

[3] Xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt:

Bị cáoM không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáoM đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáoM là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Mặt khác năm 2009 bị cáoM đã bị kết án về tội Cướp tài sản đã được xóa án tích và năm 2017 bị cáoM đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện

bị cáo có nhân thân xấu, ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt trên khởi điểm của khung hình phạt, buộc bị cáoM phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa đối với bị cáo mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáoM là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáoM.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định 01 chiếc phong bì niêm phong chứa số ma túy và vỏ bao nylon còn lại sau giám định (phong bì số 356/2019/PC09) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáoM phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong vụ án này còn đối tượng bán trái phép chất ma túy choM, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lý lịch nên không có cơ sở điều tra.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáoM 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 25 tháng 6 năm 2019).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì niêm phong chứa số ma túy và vỏ bao nylon còn lại sau giám định (phong bì số 356/2019/PC09) (Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáoM phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Cơ quan điều tra Công an huyện N;
- Cơ quanTHAHS Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Uỷ ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hiền